

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 133/2024/HNGĐ- ST
Ngày 11-12-2024
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ

- Bà Trần Thị Châm

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Tú- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14-11-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/QĐST- HNGĐ ngày 29-11-2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1985- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày: Chị V và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau ngày 25-4-2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị V và anh T chung sống hòa thuận. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng. Nay chị V xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị V và anh T có hai con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 11-7-2006 và Nguyễn Hoàng Lan A, sinh ngày 26-9-2014. Khi ly hôn cháu Nguyễn Anh T trên 18 tuổi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Nguyễn Hoàng Lan A còn nhỏ chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lan A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016: Chị V được ly hôn anh T; giao cháu Lan A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; chị V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về tình cảm:* Chị Hoàng Thị V kết hôn với anh Nguyễn Xuân T ngày 25-4-2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị V và anh T chung sống

hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa chị V vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị V xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về phía anh T quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do mặc dù biết việc chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh T không có ý kiến gì. Tại biên bản ghi lời khai ngày 14-11-2024 của bà Phạm Thị C là mẹ đẻ anh Nguyễn Xuân T cũng xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị V và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị V được ly hôn anh T.

[4] *Về con chung*: Chị V và anh T có hai con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 11-7-2006 và Nguyễn Hoàng Lan A, sinh ngày 26-9-2014. Tại phiên tòa chị V vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin xét xử vắng mặt chị V đề nghị cháu Nguyễn Anh T trên 18 tuổi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Nguyễn Hoàng Lan A còn nhỏ chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lan A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh T quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T đều biết nguyện vọng nuôi con của chị V nhưng anh T không có ý kiến gì. Tại biên bản ghi lời ngày 14-11-2024 của bà Phạm Thị C mẹ đẻ của anh T cũng xác nhận: Cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 11-7-2006 trên 18 tuổi đã trưởng thành, còn cháu Nguyễn Hoàng Lan A hiện nay đang sống cùng chị V. Việc giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Lan A hiện nay đang sống cùng chị V, nguyện vọng của cháu Lan A muốn được ở cùng chị V. Để đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt của con chung, tránh sự sáo trộn về môi trường sinh hoạt, học tập của con chung nên yêu cầu của chị V được trực tiếp nuôi cháu Lan A là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với thực tế được chấp nhận. Áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cháu Lan A cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị V.

1- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

2- *Về con chung:* Giao cho chị Hoàng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Lan A, sinh ngày 26-4-2014 cho đến khi cháu Lan A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi; anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được cản trở.

3- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2024/0001232 ngày 18-10-2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thị V, anh Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Minh Tiến
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh